

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:39/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 6 - 2018.

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân
gia đình giữa
chị S và anh H*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 108/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31B/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quý S, sinh năm 1973; (*Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Trần Văn H sinh năm 1972; (*anh H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang ở Trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quý S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 28/01/1994 tại UBND xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc khoảng một thời gian sau đó chị biết anh H sử dụng ma túy nên chị đã sống ly thân, thời gian sống ly thân là 4 năm. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng chị xin ly hôn anh H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Trần Mạnh H sinh ngày 2/11/1994 và Trần Việt A sinh ngày 3/6/2004. Ly hôn chị không yêu cầu giải quyết về con H vì cháu đã đủ 18 tuổi. Chị nhận nuôi con A và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị xác định có tài sản chung, nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai, tại đơn đề nghị bị đơn anh Trần Văn H trình bày:*

Việc đăng ký kết hôn đúng như chị S trình bày. Thời điểm đăng ký kết hôn do sơ xuất chị S không kê khai tên đệm trong chứng minh thư nhân dân là “Qu”, anh không ghi tên đệm là “M”. Sau khi kết hôn một thời gian anh sử dụng ma túy. Nay anh đang cai nghiện ở trung tâm cai nghiện ma túy và chăm sóc đối tượng xã hội tại xã Đông Lĩnh huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình, anh được Tòa án thông báo về việc chị S xin ly hôn anh đồng ý. Anh chị có 02 con chung là Trần Mạnh H sinh ngày 2/11/1994 và Trần Việt A sinh ngày 3/6/2004. Ly hôn anh không yêu cầu giải quyết về con H vì cháu đã đủ 18 tuổi. Anh đồng ý để cháu A cho chị S nuôi và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị S không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con A

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh yêu cầu không giải quyết về tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thụy Hưng cấp:

Anh Trần Văn H sinh năm 1972 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đồng, xã Thụy, huyện t, tỉnh Thái Bình và anh Trần Mạnh H trong sổ lưu đăng ký kết hôn là 1 người. Anh đang cai nghiện ma túy tại trung tâm cai nghiện và chăm sóc đối tượng xã hội tại Xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình theo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2017/QĐ- TA ngày 09/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình.

Chị Nguyễn Thị Quý S sinh năm 1973 nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn Đồng, xã Thụy, tỉnh Thái Bình và chị Nguyễn Thị S trong sổ lưu đăng ký kết hôn với anh H cùng là một người.

Anh chị có 02 con chung là con H sinh năm 1994 và con A sinh năm 2004.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:*

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị S được ly hôn với anh H. Giao cho chị S trực tiếp nuôi dạy con A, chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh H

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quý S và anh Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/1994 tại UBND xã xã Thụy Phong, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 11/1994*) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có. Nguyên nhân do anh sử dụng ma túy, dẫn đến anh chị đã sống ly thân, thời gian ly thân đủ để cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh đồng ý ly hôn.

[4] Căn cứ các tài liệu xác định chị S sinh năm 1973 có tên đệm là Quý; anh H sinh năm 1972 có tên đệm là Văn đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng, xã Thụy, huyện T, tỉnh Thái Bình. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chị Nguyễn Thị Quý S được ly hôn với anh Trần Văn H

[5] Về quan hệ con chung: Anh chị có 2 con chung là Trần Mạnh H sinh ngày 2/11/1994 và Trần Việt A sinh ngày 3/6/2004. Xét yêu cầu về con chung của hai bên đương sự thấy cháu H đã đủ 18 tuổi, anh chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Anh H đề nghị Tòa án giao con A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý việc chị S không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy đề nghị của anh H phù hợp với nguyện vọng của chị S nên giao con A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị S và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[8] Chị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Quý S được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Chị S và anh H có 2 con chung là Trần Mạnh H sinh ngày 2/11/1994 và Trần Việt A sinh ngày 3/6/2004. Cháu H đủ 18 tuổi, không bị thiếu năng trí tuệ, nên không đặt ra giải quyết. Giao con Trần Việt A cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị cản trở. Hai bên có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị S và anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có vay nợ tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị S phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001381 ngày 04/4/2018 thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị S và anh H vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thụy;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hằng